

CÙ CHÍ LỢI (Chủ biên, 2022), **Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc và tác động tới Việt Nam**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 366 tr.

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc là một phần trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung cả về kinh tế và quân sự - an ninh. Cuộc chiến này đã khiến nền kinh tế Mỹ và Trung Quốc bị ảnh hưởng đáng kể, làm thay đổi sâu sắc thương mại thế giới, chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhiều nền kinh tế trên thế giới cũng bị suy giảm dưới tác động của sự suy yếu quan hệ thương mại giữa hai quốc gia này. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung cũng đặt ra nhiều thách thức và cơ hội cho Việt Nam. Đây là những nội dung cuốn sách tập trung phân tích, qua đó đưa ra những đánh giá, dự báo.

Sách gồm 4 chương. *Chương 1* chỉ ra những tồn đọng trong quan hệ thương mại với Trung Quốc và cách tiếp cận mới về thương mại của Mỹ cùng những nhân tố chính trị trong quan hệ thương mại Mỹ - Trung. *Chương 2* phân tích mục tiêu, những bước khởi động, triển khai chiến tranh thương mại của Mỹ, đồng thời làm rõ sự đáp trả của Trung Quốc cùng những thỏa thuận và thực thi thỏa thuận giữa hai quốc gia này. *Chương 3* đánh giá tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đối với nền kinh tế Mỹ, Trung Quốc và kinh tế thế giới. *Chương 4* phân tích tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đến Việt Nam, bao gồm những tác động trực tiếp trên các lĩnh vực thương mại, đầu tư, tài chính tiền tệ và tác động gián tiếp như rủi ro bị trừng phạt tiền tệ/thương mại, cơ hội cải cách nền kinh tế.

TK.

NGUYỄN THỊ THẨM (Chủ biên, 2022), **Quan hệ của Việt Nam với hai quốc gia trên bán đảo Triều Tiên**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 250 tr.

Hàn Quốc và Triều Tiên (hai quốc gia cùng dân tộc, nằm ở phía Bắc và phía Nam bán đảo Triều Tiên) đều là đối tác hữu hảo của Việt Nam, nhưng do giữa hai quốc gia này có những bất đồng và xung đột trong việc giải quyết những vấn đề lịch sử nên trước đây trong quan hệ song phương với Hàn Quốc và Triều Tiên, Việt Nam ít đề cập đến đối tác còn lại. Những biến đổi trong tình hình quốc tế và khu vực cũng như tình hình nội tại của mỗi quốc gia gần đây đã làm nảy sinh nhu cầu tăng cường giao lưu và đẩy mạnh mối quan hệ giữa Việt Nam với Triều Tiên và Hàn Quốc.

Sách gồm 3 chương. *Chương 1* tập trung làm rõ bối cảnh mới của quốc tế và khu vực, tình hình bán đảo Triều Tiên và những tác động tới quan hệ của Việt Nam với hai quốc gia trên bán đảo này. *Chương 2* phân tích thực trạng quan hệ giữa Việt Nam với Hàn Quốc và Triều Tiên trong thập niên 2010, chỉ ra các lợi thế, tiềm năng của các mối quan hệ này. *Chương 3* xác định vai trò của Việt Nam trong tiến trình hòa bình trên bán đảo Triều Tiên, phân tích bối cảnh mới nhằm nâng cao vai trò và đóng góp quốc tế của Việt Nam. Với góc độ tiếp cận về sức mạnh mềm và quản trị toàn cầu, tác giả đưa ra các đánh giá và gợi ý chính sách để Việt Nam thúc đẩy mối quan hệ với Triều Tiên và Hàn Quốc, tham gia tích cực vào quá trình thúc đẩy đối thoại, giữ gìn ổn định, hòa bình, thịnh vượng chung của bán đảo Triều Tiên và thế giới.

HOÀI PHÚC

TA QUANG TÙNG (2022), **Ngữ âm tiếng Kháng và phương án chữ viết cho người Kháng ở Việt Nam**, Nxb. Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên, 448 tr.

Người Kháng là một cộng đồng cư trú ở vùng Tây Bắc Việt Nam, chủ yếu ở hai bên sông Đà. Cho đến nay, ngôn ngữ và nhiều nét văn hóa cổ truyền của người Kháng còn ít được biết đến. Ngôn ngữ của người Kháng có ít người sử dụng và cư trú tương đối phân tán, xen kẽ với các tộc người khác, chỉ được sử dụng trong gia đình, làng bản, ở các thế hệ lớn tuổi, hơn nữa không được truyền dạy có tổ chức, chưa hình thành ngôn ngữ thành văn (tiếng Kháng hiện chỉ tồn tại dưới dạng khẩu ngữ). Do đó, tiếng mẹ đẻ của người Kháng đang đứng trước nguy cơ cao bị mai một.

Để có được một phương án chữ hệ Latinh ghi âm cho ngôn ngữ của người Kháng, trước hết tác giả tập trung xác định hệ thống ngữ âm của ngôn ngữ này, chỉ ra những đặc điểm của các đơn vị âm thanh trong tiếng Kháng (sự đa dạng của những biến thể của các đơn vị âm thanh từ góc nhìn ngữ âm học, xác định hệ âm vị). Trên cơ sở đó tác giả đề xuất phương án phiên âm (chữ viết) tiếng Kháng. Phương án chữ viết này có tự dạng Latinh, ghi từng âm (chữ ghi âm tố, theo cách như chữ Quốc ngữ), gồm các chữ cái, dấu ghi từ, phụ âm và tổ hợp phụ âm, vần và thanh điệu,...

Những nội dung trên được trình bày trong 5 chương sách: 1/ *Tiếng Kháng ở Việt Nam và yêu cầu ghi danh trong “Sách đỏ”*. 2/ *Những căn cứ để tìm hiểu ngữ âm và chữ Kháng ở Việt Nam*. 3/ *Từ âm vị học, âm tiết và thanh điệu tiếng Kháng*. 4/ *Âm đầu và vần tiếng Kháng*. 5/ *Phương án chữ viết Kháng ở Việt Nam*.

HOÀI PHÚC

DƯƠNG THỊ NGỌC BÍCH (Chủ biên, 2022), **Sinh kế dân tộc thiểu số vùng biên giới tỉnh Đắk Lắk**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 313 tr.

Nội dung cuốn sách tập trung đánh giá sự tác động trực tiếp từ chủ trương, chính sách và đường lối của Đảng, Nhà nước trong công cuộc đổi mới đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk thông qua quá trình biến đổi các phương thức sinh kế.

Sách gồm 3 chương. Chương 1 khái quát một số vấn đề lý luận, đồng thời làm rõ đặc trưng kinh tế, xã hội, văn hóa của từng tộc người nơi đây để làm nổi bật sự khác biệt với các vùng miền khác. Chương 2 phân tích sinh kế truyền thống của 4 dân tộc thiểu số M’Nông, Gia Rai, Thái, Nùng thông qua việc dựng lại bức tranh toàn cảnh quá trình hoạt động sinh kế của dân tộc thiểu số có mặt trên địa bàn nghiên cứu. Qua đó, tác giả phân tích sự biến đổi sinh kế của từng dân tộc thiểu số trước ảnh hưởng của việc phát triển sinh kế hiện nay trên địa bàn; làm rõ tác động của cơ chế thị trường cũng như các chính sách xóa đói giảm nghèo của Đảng và Nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế của người dân tộc thiểu số vùng biên giới hiện nay. Chương 3 chỉ ra các thành tựu, hạn chế của quá trình biến đổi sinh kế từ năm 2004 đến nay trong đời sống vật chất, tinh thần của các dân tộc thiểu số vùng biên giới tỉnh Đắk Lắk, từ đó đưa ra một số giải pháp bảo tồn, lưu giữ các giá trị sinh kế và phát huy mô hình sinh kế bền vững, góp phần phát triển đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện biên giới tỉnh Đắk Lắk nói riêng, vùng biên giới Tây Nguyên nói chung.

HOÀI PHÚC

NGUYỄN HUY MỸ (2022), **Di sản văn hóa Trường Lưu từ làng quê ra thế giới**, Nxb. Đại học Vinh, Nghệ An, 403 tr.

Làng Trường Lưu, thuộc xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh có lịch sử gần 600 năm và hiện có 15 di tích được xếp hạng. Cuốn sách giới thiệu về hệ thống di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu hiện ở Trường Lưu, về quá trình sưu tầm, nghiên cứu đánh giá giá trị của các di sản để đưa di sản văn hóa Trường Lưu đến với cộng đồng và ra thế giới, trong khoảng hơn 30 năm (1990-2021). Sách gồm 2 phần.

Phần A gồm 3 chương. *Chương 1* giới thiệu về 4 di tích cấp quốc gia, 11 di tích cấp tỉnh cùng một số di tích tiềm năng (di tích có thể lập hồ sơ công nhận) thuộc di sản văn hóa vật thể. *Chương 2* trình bày về các di sản văn hóa phi vật thể, gồm các tín ngưỡng tâm linh và tế lễ, các hình thức biểu diễn nghệ thuật, tục lệ, giai thoại,... *Chương 3* đề cập đến các di sản tư liệu, trong đó có hai di sản tư liệu là *Mộc bản Trường học Phúc Giang* và *Hoang Hoa sứ trình đồ* được MOWCAP công nhận và ba di sản khác đang được chuẩn bị hồ sơ đề cử thuộc bộ sưu tập di sản Hán Nôm.

Phần B gồm 7 chương. *Chương 4* giới thiệu một số kết quả nghiên cứu về văn hóa Trường Lưu giai đoạn đến cuối thế kỷ XX và đến năm 2010. Từ *Chương 5* đến *Chương 9* mô tả nội dung, kết quả cụ thể và một số bài học kinh nghiệm được rút ra qua nghiên cứu mỗi giai đoạn, đồng thời là cứ liệu để lập hồ sơ đề cử các danh hiệu cho các di sản tiêu biểu ở làng Trường Lưu. *Chương 10* tổng hợp các kết quả đạt được trong giai đoạn 2010-2021 và mở ra định hướng nghiên cứu tiếp theo, là cơ sở để tiếp

tục đưa di sản văn hóa Trường Lưu từ làng quê ra thế giới.

TA.

NGUYỄN DUY THIỆU (Chủ biên, 2022), **Biển đảo Việt Nam - Từ góc nhìn nhân học**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 486 tr.

Việt Nam là một quốc gia ven biển, có chiều dài đường bờ biển trên 3.260 km, đứng thứ 27 trong số 156 quốc gia có biển trên thế giới. Việt Nam có nhiều điều kiện căn bản để trở thành một quốc gia hướng biển với những hoạt động kinh tế biển và sự đa dạng văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của cư dân biển. Từ cách tiếp cận nhân học, nội dung sách phác họa bức tranh về văn hóa biển Việt Nam trên cơ sở khảo cứu về sự đa dạng văn hóa, tìm kiếm các đặc trưng văn hóa chuyên biệt, phổ quát; giải mã cấu trúc xã hội, văn hóa; diễn giải các biểu tượng văn hóa; các hoạt động kinh tế, sinh kế và lối sống của các cộng đồng cư dân ở vùng biển đảo Việt Nam. Qua đó, nội dung sách góp phần làm sáng tỏ truyền thống kinh tế, văn hóa biển Việt Nam trong hành trình lịch sử dân tộc gắn với chiến lược phát triển đất nước, kinh tế biển xanh và sự nghiệp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.

Sách gồm 6 chương. *Chương 1* khái quát tình hình nghiên cứu nhân học biển trên thế giới và ở Việt Nam cùng quá trình bám biển sinh tồn của các cộng đồng cư dân. Các chương còn lại (*Chương 2* đến *Chương 6*) khảo cứu chuyên sâu về các phương tiện đi biển (thuyền, bè) và các loại ngư cụ; về các sản phẩm được chế biến từ việc khai thác biển; về nghề làm muối ở các địa phương; tri thức dân gian về biển cả được trao truyền qua nhiều thế hệ; các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo và tập tục sinh hoạt của ngư dân,...

QT.